

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/DS-PT
Ngày: 15/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 1031/2024/TLPT-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6643/2024/QĐPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: B đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Lầu B, số B đường L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn M; sinh năm: 1990, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2944/UQ-PVB ngày 14/5/2021), Có mặt.

2. Bị đơn:

Bà Ngô Thị Thùy D; sinh năm: 1987

Địa chỉ: F đường N, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: G đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 1981, địa chỉ: 1 đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 000143 quyền 01/2025/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/01/2025); Có mặt.

3. *Người kháng cáo*: bị đơn - bà Ngô Thị Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (P) (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Tuấn M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/12/2018, bà Ngô Thị Thùy D và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T1 ký kết Hợp đồng cho vay số 615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB và giải ngân bằng Khế ước nhận nợ ngày 11/12/2018, chi tiết như sau: Số tiền cho vay 17.500.000.000 đồng, số tiền giải ngân: 17.500.000.000 đồng, ngày giải ngân: 11/12/2018, thời hạn vay: 240 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay mua căn bất động sản tại thửa đất số 635, tờ bản đồ số 19, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất vay 8,99%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bà D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1651/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 13/12/2018 để thế chấp tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất đứng tên bà Ngô Thị Thùy D tại thửa đất số 635, Tờ bản đồ số 19, Địa chỉ thửa đất: phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 1245 m²; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Thời gian sử dụng: lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Chiếu theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 560878 do Ủy ban nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH03133. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp ngày 13/12/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, số thứ tự 471.

Từ thời điểm giải ngân đến nay, bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: nợ gốc 755.412.648 đồng, lãi 1.375.229.248 đồng, tổng cộng: 2.130.641.896 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, bà D đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Do đó, ngày 11/5/2020, Ngân hàng đã ban hành Thông báo số 1930/PVB về thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của bà D.

Tại Bản tự khai ngày 27/9/2024, Ngân hàng xác định dư nợ khoản vay của bà D tính đến ngày 27/9/2024 tổng cộng: 30.306.975.732 đồng như sau: Gốc:

16.744.587.352 đồng; Lãi trong hạn: 9.229.590.845 đồng; Lãi quá hạn: 2.097.400.420 đồng; Lãi phạt: 2.235.397.116 đồng.

Ngân hàng yêu cầu: Buộc bà Ngô Thị Thùy D thanh toán cho số tiền tổng cộng: 30.306.975.732 đồng; Buộc bà Ngô Thị Thùy D thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 11/12/2018 kể từ ngày 28/9/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Ngô Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là thửa đất số: 635, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ thửa đất: phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu của bà Ngô Thị Thùy D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 560878 do Ủy ban nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/01/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn, bà Ngô Thị Thùy D do ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà D và Ngân hàng TMCP Đ có ký hợp đồng số 1615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 11/12/2018 và giải ngân bằng Khế ước nhận nợ ngày 11/12/2018, với nội dung và quá trình thực hiện như nguyên đơn đã nêu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tính đến hết ngày 06/09/2024 tổng số tiền bị đơn phải trả là: 30.108.241.799 đồng (trong đó tiền gốc là: 16.744.587.352 đồng; Tiền lãi là: 13.363.654.474 đồng), phía bị đơn đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 16.744.587.352 đồng cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đối với số tiền lãi, phía bị đơn đề nghị Ngân hàng xem xét miễn, giảm lãi 50% đối với lãi trong hạn là 9.132.260.845 đồng : 2 = 4.566.130. 422 đồng. Tổng số tiền bị đơn sẽ thanh toán là: 21.310.717.774 đồng.

Phía bị đơn xin được giảm toàn bộ lãi trong hạn và lãi phạt. Nếu được sự đồng ý của Ngân hàng, bị đơn sẽ có lộ trình thanh toán như sau:

- Ngày 30/10/2024 thanh toán: 10.000.000.000 đồng;
- Trước ngày 31/12/2024 thanh toán: 11.310.717.774 đồng.

Bị đơn đề nghị Ngân hàng áp dụng chính sách miễn, giảm lãi hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19 theo tinh thần Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 10/9/2021 của Ngân hàng N1 và chính sách ưu đãi miễn, giảm lãi cụ thể của Ngân hàng Đ.

Đối với tài sản thế chấp là thửa đất 635, tờ bản đồ số: 19, theo Kết quả xác minh ngày 09/6/2023 của Công an phường L, thành phố T thì trên đất không có

người thường trú, tạm trú. Theo Kết quả xác minh ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T thì trên thửa đất này không có công trình xây dựng, đất trống, hiện không có tranh chấp. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2023, của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thì trên thửa đất này không có công trình xây dựng, đất trống.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 12 và khoản 14, khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ các Điều 317, 319, 320, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Đ:

Buộc bà Ngô Thị Thùy D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024 là: 30.306.975.732 (ba mươi tỷ ba trăm lẻ sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi hai) đồng (trong đó gồm: gốc 16.744.587.352 đồng; lãi trong hạn: 9.229.590.845 đồng; lãi quá hạn: 2.097.400.420 đồng; lãi phạt: 2.235.397.116 đồng).

Buộc bà Ngô Thị Thùy D phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 1615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 11/12/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Ngô Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là thửa đất số: 635, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ thửa đất: phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 560878, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH03133, do Ủy ban nhân dân Quận I, (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 23/01/2014.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Nguyễn Văn Q kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chỉ kháng cáo về việc về tiền lãi quá hạn, tiền lãi phạt. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm bị đơn không kháng cáo. Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ về Hồ sơ bệnh án của bà Ngô Thị Thùy D tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố H. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – bà Ngô Thị Thùy D là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Bị đơn chỉ kháng cáo về việc về tiền lãi quá hạn, tiền lãi phạt. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm bị đơn không kháng cáo. Bị đơn đề nghị nguyên đơn áp dụng chính sách miễn, giảm lãi hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid 19 theo tinh thần của Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 10/9/2021 của Ngân hàng N1 và chính sách ưu đãi miễn, giảm lãi cụ thể của Ngân hàng Đ, xem xét hoàn cảnh khó khăn và bệnh tật của bà D. Cụ thể, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giảm toàn bộ lãi quá hạn, 2.097.400.420 đồng; lãi phạt: 2.235.397.116 đồng. Các phần còn lại của bản án đề nghị giữ nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Đ là ông Nguyễn Tuấn M trình bày: Nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở phúc thẩm như sau:

Về Đơn kháng cáo của bị đơn: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tòa sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền bị đơn – bà Ngô Thị Thùy D là ông Nguyễn Văn Q trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: *Xét kháng cáo của bị đơn – bà Ngô Thị Thùy D*

[2.1] *Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, Lãi trong hạn*

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở để xác định bà Ngô Thị Thùy D có ký Hợp đồng tín dụng số 1615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 11/12/2018 và giải ngân bằng Khế ước nhận nợ ngày 11/12/2018. Số tiền cho vay 17.500.000.000 đồng, số tiền giải ngân 17.500.000.000 đồng, ngày giải ngân 11/12/2018, thời hạn vay 240 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 635, tờ bản đồ số 19, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất vay 8,99%/năm. Ngoài ra, tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận quyền và nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1651/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 13/12/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 635, Tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại địa chỉ: phường L, Quận I (nay là thành phố T) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 5608/78, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số: CH03133 do Ủy ban nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 23/01/2014, cập nhật sang tên cho bà Ngô Thị Thùy D ngày 13/12/2018. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký thế chấp ngày 13/12/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H – Chi nhánh Q1.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Ngô Thị Thùy D đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Từ thời điểm giải ngân đến nay, bà Ngô Thị Thùy D chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: nợ gốc 755.412.648 đồng, tiền lãi là 1.375.229.248 đồng, tổng cộng: 2.130.641.896 đồng và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vi phạm điều khoản của hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó, ngày 11/5/2020, Ngân hàng đã ban hành Thông báo số 1930/PVB về thu hồi nợ

trước hạn đối với khoản vay của bà Ngô Thị Thùy D nguyên đơn đã thu hồi nợ trước hạn. Xét thấy, dư nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng trên là 16.744.587.352 đồng, lãi trong hạn 9.229.590.845 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi trong hạn nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1, điểm a Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không kháng cáo về tiền vốn gốc và tiền lãi trong hạn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán khoản tiền lãi quá hạn, lãi phạt

- Tại Mục II.7 Khế ước nhận nợ quy định: “Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được chia thành 240 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, trả vào ngày 25 Tây hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/5/2019...”. Tuy nhiên, do bị đơn trả tiền gốc không đúng hạn nên phát sinh lãi chậm trả và lãi phạt từ ngày 25/4/2019 trên số nợ gốc, cụ thể số tiền lãi phát sinh do việc chậm trả gốc tổng cộng là 31.004.627 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán số tiền 862.181 đồng, do đó, dư nợ lãi chậm trả gốc chưa thanh toán tính từ ngày 25/6/2019 đến ngày 27/4/2024 là 2.097.400.420 đồng và lãi phạt 2.235.397.116 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn và tiền lãi phạt như trên là phù hợp với quy định tại điểm b, Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn áp dụng chính sách miễn, giảm lãi hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid 19 theo tinh thần của Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 10/9/2021 của Ngân hàng N1 và chính sách ưu đãi miễn, giảm lãi cụ thể của Ngân hàng Đ, xem xét hoàn cảnh khó khăn và bệnh tật của bà L giảm toàn bộ lãi quá hạn, 2.097.400.420 đồng; lãi phạt: 2.235.397.116 đồng. Tuy nhiên đề nghị của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Tòa cấp phúc giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm, yêu cầu buộc bị đơn hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không kháng cáo đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm, yêu cầu buộc bị đơn hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án

dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền 30.306.975.732 đồng, tương đương án phí dân sự sơ thẩm là 138.306.976 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 64.026.104 đồng.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn-bà Ngô Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 299, Điều 317; Điều 319; Điều 320; Điều 323, Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 4; Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ vào Điều 12 Luật Ngân hàng N1 năm 2010;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm;
- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn – bà Ngô Thị Thùy D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1366/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Đ.

1.1. Buộc bà Ngô Thị Thùy D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024 là: 30.306.975.732 (Ba mươi tỷ ba trăm lẻ sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi hai) đồng gồm: gốc 16.744.587.352 đồng; lãi trong hạn: 9.229.590.845 đồng; lãi quá hạn: 2.097.400.420 đồng; lãi phạt: 2.235.397.116 đồng).

1.2. Buộc bà Ngô Thị Thùy D phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 1615/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 11/12/2018.

1.3 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Ngô Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là thửa đất số: 635, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ thửa đất: phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 560878, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH03133, do Ủy ban nhân dân Quận I, (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 23/01/2014.

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 138.306.976 (một trăm ba mươi tám triệu ba trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 64.026.104 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn một trăm lẻ bốn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009554, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn-bà Ngô Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bị đơn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010850 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hữu Nhân

Phạm Thị Thanh Trúc

Nguyễn Thị Thoa



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa

